

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 11/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hoà giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Các nội dung liên quan đến mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

c) Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo Nghị quyết này và Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 2. Mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

1. Chi công tác phí cho người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch: thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật: thực hiện theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12

năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND.

3. Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện): thực hiện theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã:

- Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi;
- Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

4. Chi biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và thực hiện thông tin, truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng

a) Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Đồng/Tờ gấp đã hoàn thành	1.500.000	1.000.000	600.000

2	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Đồng/Tình huống đã hoàn thành	450.000	300.000	200.000
3	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Đồng/Câu chuyện đã hoàn thành	2.000.000	1.500.000	1.000.000
4	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Đồng/Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500.000	5.000.000	4.000.000

b) Biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông): thực hiện theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

5. Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch.

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã

1	Xây dựng đề cương				
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đồng/đề cương	1.000.000	800.000	600.000
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đồng/đề cương hoàn chỉnh	1.500.000	1.200.000	1.000.000
2	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
	- Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	Đồng/chương trình, đề án, kế hoạch	3.000.000	2.000.000	1.500.000
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Đồng/báo cáo	500.000	300.000	200.000
3	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
	- Chủ trì	Đồng/người/buổi	200.000	150.000	100.000
	- Thành viên		100.000	80.000	70.000
4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Đồng/văn bản	500.000	300.000	200.000
5	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch				
	- Chủ tịch Hội đồng	Đồng/người/buổi	200.000	170.000	150.000
	- Thành viên Hội đồng, thư ký		150.000	100.000	80.000

	- Đại biểu được mời tham dự		100.000	100.000	80.000
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng		300.000	200.000	150.000
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng		200.000	150.000	100.000
6	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	Đồng/bài viết	500.000	300.000	200.000
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Đồng/văn bản	500.000	350.000	250.000

7. Chi thù lao

Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên (bao gồm người không phải là cán bộ, công chức, viên chức): thực hiện theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND.

Trường hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận.

8. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt

a) Hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 50.000 đồng/người/ngày (không quá 01 ngày);

b) Tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 20.000 đồng/người/buổi.

9. Một số mức chi tổ chức hội thi, cuộc thi

a) Biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức hội thi, cuộc thi: thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Chi giải thưởng

Tùy theo quy mô (tổ chức ở một hoặc nhiều cấp; một hoặc nhiều vòng thi...), tính chất (hội thi sân khấu, thi viết, thi có ứng dụng công nghệ hoặc có thể kết hợp nhiều hình thức thi...) và địa bàn tổ chức hội thi, cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này, như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Giải Nhất	Đồng/tập thể	14.000.000	10.000.000	8.000.000
		Đồng/cá nhân	8.000.000	6.000.000	5.000.000
2	Giải Nhì	Đồng/tập thể	10.000.000	8.000.000	6.000.000
		Đồng/ cá nhân	4.500.000	3.000.000	2.000.000
3	Giải Ba	Đồng/tập thể	7.000.000	5.000.000	4.000.000
		Đồng/cá nhân	3.000.000	2.000.000	1.500.000
4	Giải Khuyến khích	Đồng/tập thể	4.000.000	3.000.000	2.000.000
		Đồng/cá nhân	1.500.000	1.000.000	750.000
5	Giải phụ khác	Đồng/giải	750.000	500.000	300.000

10. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương: 75.000 đồng/báo cáo;

b) Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh: 4.500.000 đồng/báo cáo;

c) Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 3.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã: 2.000.000 đồng/báo cáo.

11. Một số mức chi công tác hòa giải ở cơ sở

a) Thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 300.000 đồng/vụ, việc.

Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13: 400.000 đồng/vụ, việc.

b) Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 05 tháng lương cơ sở.

c) Hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

12. Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: thực hiện theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024; thay thế Nghị quyết số 122/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 quy định về mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 142/2014/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa